

Số: 11/CT-UBND

Phú Thọ, ngày 16 tháng 11 năm 2020

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh

Những năm gần đây, hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh, công tác quản lý đầu tư và xây dựng đã có nhiều chuyển biến tích cực, kết quả thể hiện trên nhiều mặt: Nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển hàng năm đều tăng, nhiều công trình trong các lĩnh vực: Giao thông, y tế, giáo dục, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật... được đầu tư xây dựng; các công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng, kỹ mỹ thuật, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phục vụ đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh còn nhiều tồn tại, hạn chế như: Năng lực của một số đơn vị tư vấn đầu tư xây dựng, đơn vị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; tiến độ thực hiện của một số dự án còn chậm, kéo dài dẫn tới làm tăng tổng mức đầu tư, giảm hiệu quả đầu tư các dự án; công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng ở nhiều dự án còn gặp khó khăn, chưa giải quyết kịp thời, chưa đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án.....; Những tồn tại, hạn chế nêu trên cũng do những nguyên nhân, yếu tố khách quan; tuy nhiên, chủ yếu vẫn do trình độ quản lý, năng lực tổ chức thực hiện dự án của một số chủ đầu tư còn yếu, ý thức trách nhiệm, tính quyết liệt chưa cao, không thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện dự án; Chưa nghiên cứu kỹ và thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Năng lực của các nhà thầu tư vấn, thi công còn yếu; Công tác phối hợp giữa các chủ đầu tư và chính quyền các địa phương nơi thực hiện dự án còn chưa chặt chẽ, chưa thông suốt; Việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng diễn ra chưa thường xuyên.

Để khắc phục những tồn tại nêu trên, nhằm nâng cao trách nhiệm, tăng cường tăng cường công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các chủ đầu tư dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh thực hiện một số giải pháp, cụ thể như sau:

1. Về nâng cao hiệu quả công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các cơ quan, đơn vị được giao lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ban, ngành và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các sở, ban, ngành được giao chủ trì, tham gia thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định dự án đầu tư phải kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư, đảm bảo khả năng cân đối vốn và theo đúng mục tiêu, quy mô, định hướng, quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh dự án đầu tư công; chỉ thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư công đối với các trường hợp được quy định tại Khoản 2, Điều 43, Luật Đầu tư công. Trong trường hợp việc điều chỉnh dự án không phù hợp với chủ trương đầu tư đã được duyệt, chủ đầu tư dự án tiến hành các bước điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư công và phân cấp, ủy quyền trong hoạt động quản lý đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Về nâng cao chất lượng trong công tác tư vấn (Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình)

a) Công tác tư vấn khảo sát, lập dự án, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

- Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ quy trình, thủ tục, chất lượng hồ sơ tư vấn khảo sát, lập dự án, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; kiên quyết loại bỏ những nhà thầu tư vấn không đủ năng lực về nhân lực và tài chính.

- Các đơn vị tư vấn có trách nhiệm nâng cao chất lượng; có kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực; kịp thời cập nhật các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng cơ bản hiện hành; đặc biệt phải chú trọng hơn nữa trong công tác khảo sát, không để xảy ra những lỗi sai sót, nhầm lẫn dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung dự án.

- Đối với dự án thuộc trường hợp thiết kế ba bước (gồm: thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công) theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị định 59/2015/NĐ-CP, các bước tiếp theo phải phù hợp với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế ở bước trước theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

- Đối với công việc giám sát tác giả của đơn vị tư vấn thiết kế: Nâng cao vai trò, ràng buộc trách nhiệm của đơn vị tư vấn thiết kế dự án với công tác giám sát tác giả theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 86 Luật Xây dựng năm 2014 và quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

b) Công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình:

- Yêu cầu các tổ chức tư vấn giám sát đảm bảo tính độc lập khi tham gia đấu thầu và thực hiện giám sát thi công các dự án. Nghiêm cấm hành vi thông đồng giữa tư vấn giám sát, chủ đầu tư và nhà thầu khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị nhằm trục lợi ảnh hưởng tới chất lượng công trình.

- Chú trọng nâng cao năng lực, trình độ, tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ tư vấn giám sát; Bố trí cán bộ tư vấn giám sát có trình độ nghiệp vụ phù hợp tính chất, quy mô kỹ thuật của công trình và đủ số lượng; Tổ chức tư vấn cần thường xuyên quản lý đội ngũ nhân viên, bố trí đầy đủ trang thiết bị cần thiết để thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tư vấn giám sát và các quy định của nhà nước về quản lý chất lượng thi công công trình được quy định tại Điều 26, Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác giám sát việc lấy thí nghiệm mẫu vật liệu và cấu kiện xây dựng khi thi công để phục vụ công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình đảm bảo khách quan, trung thực phản ánh đúng chất lượng nhằm chấn chỉnh, loại bỏ kịp thời những vật liệu, cấu kiện xây dựng không đảm bảo chất lượng (nếu có).

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng, thí nghiệm độc lập để đối chứng với kết quả thí nghiệm của nhà thầu, kịp thời phát hiện đưa ra khỏi công trình những vật liệu, vật tư, kết cấu công trình không đảm bảo chất lượng theo quy định quy tại điểm b, khoản 5, Điều 2 Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng; cương quyết không nghiệm thu những vật liệu, vật tư, các hạng mục thi công không đảm bảo chất lượng, kịp thời báo cáo Chủ đầu tư để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về tăng cường công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu; nhà thầu phụ, nhà thầu thứ cấp tham gia xây dựng công trình:

a) Về tăng cường công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu:

- Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban ngành, giám đốc các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành cấp tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thành thị, giám đốc các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện và các đơn vị chủ đầu tư, bên mời

thầu tiếp tục quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đấu thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Trong hồ sơ mời thầu cần có nội dung quy cụ thể về “Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ”, về năng lực, tài chính, nhân sự, phương tiện máy móc thiết bị, điều kiện tham gia dự án của Nhà thầu phụ, nhằm tránh việc Nhà thầu chính giao cho Nhà thầu phụ thực hiện những hạng mục công trình chính, quan trọng quá năng lực của Nhà thầu phụ; đồng thời tránh việc chia nhỏ gói thầu cho nhiều đơn vị thực hiện. Kiểm soát chặt chẽ các Nhà thầu phụ tham gia gói thầu thuộc Nhà thầu chính, nhằm tránh việc chuyển nhượng thầu, vi phạm khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.

b) Về công tác đấu thầu qua mạng:

Việc thực hiện đấu thầu qua mạng phải triển khai nghiêm túc, theo lộ trình quy định được quy định tại Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể:

- Năm 2020, tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với các gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù; bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 60% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 25% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

- Năm 2021, tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù; bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

- Từ năm 2022, tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 70% gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng toàn bộ gói thầu sử dụng vốn nhà nước mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung.

c) Về nhà thầu phụ, nhà thầu thứ cấp tham gia xây dựng công trình:

Trong quá trình thi công xây dựng, chủ đầu tư phải xem xét cẩn trọng, đánh giá chặt chẽ năng lực kinh nghiệm của nhà thầu phụ, nhà thầu thứ cấp (mà không có tên trong danh sách dự thầu, không phải tham gia đấu thầu) do nhà thầu chính đề xuất, nhằm tránh việc chia nhỏ gói thầu để nhà thầu phụ, nhà thầu thứ cấp (B' , B'' ...) thực hiện; có cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá đảm bảo khả năng kiểm soát chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các bên liên quan.

4. Về tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh rà soát, đánh giá năng lực, lịch sử thực hiện hợp đồng của các đơn vị nhà thầu tư vấn đầu tư xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; từ đó, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin và trang thông tin điện tử của tỉnh để làm cơ sở cho chủ đầu tư đánh giá năng lực nhà thầu khi tiến hành lựa chọn nhà thầu.

- Các sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng, tiến độ thực hiện đối với các công trình xây dựng theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý khi xảy ra các hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý thực hiện dự án từ bước chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng đến khi hoàn thành dự án và trong thời gian bảo hành công trình; tổ chức lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực để thực hiện các hợp đồng xây dựng thuộc dự án; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hợp đồng của các nhà thầu, kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm quy định trong hợp đồng và các quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng công trình, đảm bảo tiến độ dự án.

5. Về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

a) Đối với các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh:

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện các dự án; Chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng, nguồn cung vật liệu, vị trí đổ thải...

- Trong trường hợp có thực hiện tạm ứng hợp đồng thi công xây dựng, các chủ đầu tư phải thỏa thuận kế hoạch giải phóng mặt bằng cụ thể trong hợp đồng theo quy định tại Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Các chủ đầu tư khảo sát, tính toán giá trị tạm ứng hợp đồng theo từng giai đoạn và phải phù hợp với kế hoạch giải

phóng mặt bằng để tránh tình trạng số dư tạm ứng lớn nhưng không có mặt bằng để thi công, gây chậm tiến độ thực hiện dự án.

Việc tạm ứng hợp đồng xây dựng chỉ được tiến hành theo từng đợt tương ứng với kế hoạch giải phóng mặt bằng. Dựa vào kế hoạch giải phóng mặt bằng, các chủ đầu tư phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trước khi tạm ứng hợp đồng xây dựng cho nhà thầu. Số lần tạm ứng, giá trị tạm ứng, thời gian tạm ứng phải được nêu rõ trong hồ sơ mời thầu khi tiến hành lựa chọn nhà thầu (tại mục Điều kiện cụ thể của hợp đồng).

Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc trả lương cho người lao động, mua hoặc huy động thiết bị, nhà xưởng, vật tư và các chi phí huy động cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư. Nhà thầu sẽ bị thu bảo lãnh tiền tạm ứng trong trường hợp sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích.

Nghiêm cấm các trường hợp thực hiện tạm ứng hợp đồng xây dựng khi chưa có thỏa thuận về kế hoạch giải phóng mặt bằng. Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tạm ứng hợp đồng xây dựng và thỏa thuận về kế hoạch giải phóng mặt bằng.

- Đôn đốc nhà thầu tập trung huy động máy móc, thiết bị, nhân lực, áp dụng các giải pháp thi công phù hợp, khuyến khích áp dụng khoa học và công nghệ xây dựng tiên tiến, sử dụng vật liệu xây dựng mới, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

- Nghiêm cấm việc đề xuất điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng đối với những trường hợp không thuộc quy định tại Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

- Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng đối với các nhà thầu năng lực yếu, làm chậm tiến độ thực hiện, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết. Chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét, chấm dứt hợp đồng và báo cáo cấp có thẩm quyền để tiến hành lựa chọn nhà thầu khác thực hiện dự án.

b) Đối với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo thẩm quyền. Kịp thời nắm bắt các thuận lợi, khó khăn, vướng mắc của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện; báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

c) Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý. Chủ động giải quyết các vướng mắc trong công tác kiểm

kê, bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư để đảm bảo bàn giao mặt bằng đúng tiến độ cho chủ đầu tư.

- Lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của từng dự án trên địa bàn quản lý; Thực hiện cam kết hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng với các chủ đầu tư dự án triển khai trên địa bàn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp dự án đầu tư công thực hiện trên địa bàn quản lý bị chậm tiến độ do không tiến hành lập (*hoặc có lập nhưng thực hiện không hiệu quả*) kế hoạch triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

6. Về tăng cường công tác quản lý, sử dụng, giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công

- Đối với các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh: Thực hiện quản lý, sử dụng vốn đầu tư công đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo không để xảy ra lãng phí, thất thoát vốn đầu tư; thường xuyên rà soát, có kế hoạch giải ngân cụ thể đối với từng dự án. Trường hợp dự kiến khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, các chủ đầu tư phải báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chuyển vốn cho các dự án khác theo quy định.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn đầu tư công có dự án sử dụng vốn sai mục đích, gây thất thoát vốn; không giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công được giao mà không do các nguyên nhân khách quan, phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật, đồng thời là cơ sở để xem xét, đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, cán bộ hàng năm.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, rà soát, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chuyển vốn của các dự án thực hiện chậm, không đúng tiến độ cho các dự án có tiến độ triển khai nhanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo quy định.

7. Về công tác thanh toán vốn đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành

a) Đối với công tác quản lý thanh toán vốn đầu tư:

- Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định. Trường hợp phát hiện quyết định của các cấp có thẩm quyền trái với quy định hiện hành, phải có văn bản đề nghị xem xét lại và nêu rõ ý kiến đề xuất.

Kho bạc Nhà nước tăng cường thực hiện công tác kiểm tra theo quy định hiện hành. Tạm ngừng thanh toán vốn hoặc phối hợp với chủ đầu tư thu hồi số vốn sử dụng sai mục đích, sai đối tượng hoặc trái với chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

- Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra các chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các nhà thầu thực hiện dự án về việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tình hình thanh toán vốn đầu tư để có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm, ra quyết định thu hồi các khoản, nội dung chi sai chế độ Nhà nước.

Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và thực hiện theo quy định đảm bảo toàn bộ số dự toán đã giao được nhập kịp thời, đầy đủ, chính xác vào hệ thống TABMIS đến từng đơn vị chủ đầu tư, theo quy định tại Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Các Sở, ngành, UBND các huyện thành thị tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng chế độ Nhà nước.

b) Đối với công tác quyết toán dự án hoàn thành:

- Các Sở, ban, ngành, chủ đầu tư, UBND các huyện thành thị thường xuyên đôn đốc, yêu cầu nhà thầu thực hiện quyết toán hợp đồng, lập và quản lý hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán đúng quy định.

- Cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ theo quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Yêu cầu Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang